

## THÔNG BÁO

### Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 45 /2020/NQ-HĐND ngày 02/07/2020 của HĐND xã Hải Lộc về việc phê duyệt tổng quyết toán ngân sách năm 2019.

Ủy ban nhân dân xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thông báo công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 (Kèm theo các biểu đính kèm: QT 116, QT 117, QT 118, QT 119, QT 120).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

Ủy ban nhân dân xã thông báo để các: Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./..

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính huyện.
- Đảng ủy xã.
- Các cơ quan đoàn thể xã hội
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND. Ban tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huyền

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI LỘC**  
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI LỘC**

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa ngày 19/6/2015;

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn đóng góp từ nhân dân;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 45 /2020/NQ-HĐND ngày 02/07/2020 của HĐND xã Hải Lộc về việc phê duyệt tổng quyết toán ngân sách năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019.  
(theo các biểu: QT 116, QT 117, QT 118, QT 119, QT 120 đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện.
- Đảng ủy xã.
- Các cơ quan đoàn thể xã hội
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND. Ban tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huyền



**UBND XÃ HẢI LỘC**

Biểu số 116/CK TC - NSNN

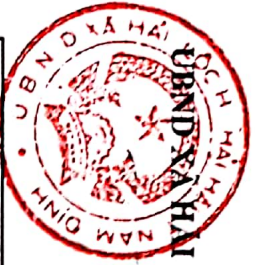
**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2019**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 20a/QĐ-UB ngày 02/07/2020 của UBND xã Hải Lộc)

Đơn vị: 1.000đồng

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>QUYẾT TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>QUYẾT TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>15.739.321</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>16.255.613</b>
I- Các khoản xã hưởng 100%	1.298.264	I - Chi đầu tư phát triển	9.105.190
II - Các khoản phân chia theo tỷ lệ	295.999	II- Chi thường xuyên	7.114.934
III- Thu bổ sung	11.249.628	III - Chi chuyển nguồn của ngân sách sang năm sau	35.489
- Bổ sung cân đối	3.478.345	IV- Chi nộp trả NS cấp trên	
-Bổ sung có mục tiêu	7.771.283		
IV- Thu kết dư ngân sách năm trước	2.895.430		
V- Thu viện trợ			
VI- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách			



**UBND XÃ HẢI LỘC**

**QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2019**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 20a/QĐ-UB ngày 02/10/2020 của UBND xã Hải Lộc)

Biểu số 117/CKTC - NSNN

DVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN				SỐ SÁNH Q/T/DT (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	5=3/1	6=4/2
A	B	1	2	3	4				
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.220.345</b>	<b>4.168.845</b>	<b>15.917.047</b>	<b>15.739.321</b>			<b>377</b>	<b>378</b>
I	Các khoản thu 100%	573.000	573.000	1.298.264	1.298.264			227	227
	- Thu phí, lệ phí	22.000	22.000	22.550	22.550			103	103
	- Thu từ đất quỹ công	370.000	370.000	292.854	292.854			79	79
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
	- Thu đóng góp của ND theo quy định								
	- Thu đóng góp tự nguyện của các TC, CN			674.500	674.500				
	- Thuế GTGT và TNDN	109.000	109.000	279.360	279.360			40	40
	- Thuế khác	72.000	72.000	29.000	29.000			280	252
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	169.000	117.500	473.725	295.999			186	186
	- Thuế thu nhập cá nhân	134.000	93.800	249.111	174.378			103	103
	- Thuế SD đất phi nông nghiệp	9.000	6.300	9.239	6.467				
	- Thuế môn bài								
	- Lệ phí trước bạ	24.000	16.800	36.114	25.280			150	150
	- Tiền cấp quyền SDD	-	-	178.774	89.387				#DIV/0!
	- Thu tiền thuê đất	2.000	600	487	487			24	81
III	Thu chuyển nguồn	-							
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước								
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.478.345	3.478.345	11.249.628	11.249.628			323	323
	- Bổ sung cân đối	3.478.345	3.478.345	3.478.345	3.478.345			100	100
	- Bổ sung có mục tiêu			7.771.283	7.771.283				



UBND KH. HẢI LỘC

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2019**

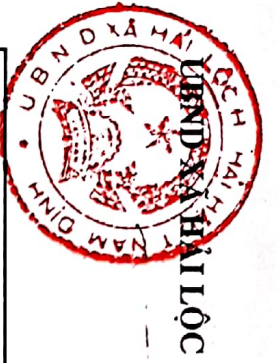
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 20a/QĐ-UB ngày 02/07/2020 của UBND xã Hải Lộc)

Biểu số 118/CK TC - NSNN

DVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH Q/T/D/T (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.168.845</b>	<b>-</b>	<b>4.083.100</b>	<b>16.255.613</b>	<b>9.105.190</b>	<b>7.114.934</b>	<b>389,9</b>		<b>174,3</b>
	Trong đó									
1	Chi Quốc phòng ANTT	327.200		327.200	348.366		348.366	106,5		106,5
2	Chi giáo dục, đào tạo	83.000		83.000	6.283.653	6.245.129	38.524	7.570,7		
3	Chi ứng dụng chuyên giao công nghệ									
4	Chi y tế	29.000		29.000	31.486		31.486	108,6		108,6
5	Chi văn hóa, thông tin	88.000		88.000	68.600		68.600	78,0		78,0
6	Chi phát thanh, truyền hình	44.500		44.500	38.312		38.312	86,1		86,1
7	Chi thể dục thể thao	10.000		10.000	61.650		61.650	616,5		616,5
8	Chi bảo vệ môi trường	75.000		75.000	1.831.090	1.756.100	74.990	2.441,5		100,0
9	Chi các hoạt động kinh tế	187.000		187.000	3.530.555	1.103.961	2.426.594	1.888,0		1.297,6
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	2.878.100		2.878.100	3.603.178		3.603.178	125,2		125,2
11	Chi cho công tác xã hội	361.300		361.300	423.234		423.234	117,1		117,1
12	Chi khác	-		-						
13	Dự phòng	85.745								
14	Chi chuyển nguồn NS sang năm sau				35.489					



**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**  
*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*  
*(Kèm theo Quyết định số 20a/QĐ-UB ngày 02/07/2020 của UBND xã Hải Lộc)*

Biểu số: 119/CK TC-NSNN

ĐVT: 1000 đồng

TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị T toán đến 31/12/2019	Tổng số	Quyết toán năm 2019	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của				Trong đó TT KL trước năm trước	Chia theo nguồn vốn
							Nguyên cân đối NS	Nguồn đóng góp
		11.734.864	0	9.840.872	9.105.190	9.105.190	6.674.590	674.500
1/Công trình chuyên tiếp		10.054.753	0	8.160.761	8.001.229	8.001.229	5.570.629	674.500
+ Nhà 3 tầng 12 phòng học trường Tiểu học xã Hải Lộc	2018	6.913.657		6.301.398	6.245.129	6.245.129	5.570.629	674.500
+ Bãi xử lý rác thải sinh hoạt xã Hải Lộc	2018	3.141.096		1.859.363	1.756.100	1.756.100	1.756.100	
2/Công trình khởi công mới		1.680.111	0	1.680.111	1.103.961	1.103.961	1.103.961	
+ Đường bê tông X 7 đến X 4	2019	1.680.111		1.680.111	1.103.961	1.103.961	1.103.961	



Biểu số 120/CK TC-NSNN

## THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2019

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 20a/QĐ-UB ngày 02/07/2020 của UBND xã Hải Lộc)

Đơn vị : 1.000 đồng

Nội dung	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	Thu	Chi	Chênh lệch(+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch(+) (-)
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>68.100</b>	<b>68.100</b>	<b>0</b>	<b>120.047</b>	<b>78.398</b>	<b>23.889</b>
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa				17.760	8.299	
Quỹ Phòng chống bão lụt	37.500	37.500	0	36.590	8.463	28.127
Quỹ Bảo trì giao thông	18.000	18.000	0	-	1.160	-1.160
Quỹ Chất độc da cam	12.600	12.600	0	12.372	15.450	-3.078
Quỹ Phòng chống thiên tai				53.325	53.325	-
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>						